**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**

**60 NĂM NGÀY THÀNH LẬP NGÀNH KIỂM SÁT NHÂN DÂN**

**(26/7/1960 - 26/7/2020)**

Năm 2020, là năm tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; năm có nhiều ngày kỷ niệm lớn của đất nước và kỷ niệm 60 năm ngày thành lập ngành Kiểm sát nhân dân (26/7/1960 - 26/7/2020).

Đây là dịp toàn ngành Kiểm sát nhân dân tổ chức các hoạt động nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn qua 60 năm xây dựng và phát triển; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và những đóng góp to lớn của ngành Kiểm sát nhân dân trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước; thiết thực chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Đại hội thi đua yêu nước ngành Kiểm sát nhân dân lần thứ VI, tiến tới Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X.

**\*\*\***

**I. SỰ RA ĐỜI CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN**

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, một quốc gia có chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Bản Tuyên ngôn độc lập là văn bản pháp lý đầu tiên vô cùng quan trọng, đặt nền móng để bảo vệ nền độc lập, củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng các thiết chế, trong đó có các cơ quan tư pháp của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Tiền thân của Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan Công tố. Thời kỳ đầu, chức danh Công tố ủy viên và hoạt động công tố nằm trong hệ thống Toà án nhưng độc lập với hoạt động xét xử của Tòa án. Hoạt động công tố thời kỳ này gồm: Chỉ đạo điều tra, trực tiếp điều tra một số loại tội phạm; quyết định việc truy tố; buộc tội bị cáo trước tòa; kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án và giám sát việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điều tra, xét xử, giam giữ, cải tạo và thi hành án; tham gia trong một số loại việc dân sự quan trọng để bảo vệ lợi ích của Nhà nước và lợi ích xã hội.

Đến năm 1958, chức danh Công tố ủy viên và hoạt động công tố được tách ra khỏi hệ thống Tòa án, trở thành hệ thống cơ quan Viện công tố trực thuộc Chính phủ. Hệ thống Viện công tố ở các địa phương được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc song trùng trực thuộc, vừa chịu sự lãnh đạo của Viện công tố cấp trên về chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời chịu sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính cùng cấp. Hệ thống Viện công tố được tổ chức thành bốn cấp, phù hợp với hệ thống Tòa án, bao gồm: Viện công tố Trung ương; Viện công tố phúc thẩm được tổ chức ở các khu vực: Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, Khu tự trị Việt Bắc, Khu tự trị Thái Mèo; Viện công tố cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Viện công tố khu đặc biệt Hồng Quảng, Viện công tố khu đặc biệt Vĩnh Linh; Viện công tố cấp huyện (các huyện, thị trấn lớn và tương đương) và Viện công tố quân sự các cấp. Viện công tố có chức năng, nhiệm vụ: Điều tra và truy tố trước Tòa án những kẻ phạm tội; giám sát việc chấp hành luật pháp trong công tác điều tra, xét xử, thi hành các bản án về hình sự, dân sự; giam giữ và cải tạo; khởi tố và tham gia tố tụng trong những vụ án dân sự quan trọng liên quan đến lợi ích của Nhà nước và nhân dân.

Vào những năm đầu thập niên 60 của thế kỷ XX, cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới: Miền Bắc tập trung củng cố, cải tạo xã hội chủ nghĩa và tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở miền Nam tiếp tục đấu tranh giải phóng, thống nhất nước nhà, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trong cả nước. Trước yêu cầu mới của cuộc cách mạng xây dựng xã hội chủ nghĩa, cải cách bộ máy nhà nước ta, thì việc thành lập Viện kiểm sát nhân dân trở thành yêu cầu khách quan, tất yếu. Xuất phát từ bản chất Nhà nước của dân, do dân và vì dân, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức Nhà nước, Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Vận dụng sáng tạo quan điểm của Lênin về pháp chế thống nhất (theo Lênin pháp chế là phải thống nhất và để đấu tranh có hiệu quả với chủ nghĩa cục bộ địa phương thì phải thành lập cơ quan Viện kiểm sát có quyền và phận sự làm một việc là “bảo đảm cho pháp chế được hiểu biết thống nhất và thông suốt trong toàn nước cộng hòa, bất kể những đặc điểm của địa phương và sự can thiệp của nhà chức trách địa phương”), học tập kinh nghiệm quốc tế, kế thừa kinh nghiệm tổ chức hoạt động cơ quan Công tố trong những năm đầu của công cuộc kháng chiến kiến quốc, Hiến pháp năm 1959 đã ghi nhận chế định Viện kiểm sát nhân dân, trong đó xác định vị trí, chức năng và các nguyên tắc cơ bản về tổ chức và hoạt động của hệ thống Viện kiểm sát nhân dân Việt Nam, cụ thể: Viện kiểm sát nhân dân tối cao có chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan thuộc Hội đồng Chính phủ, cơ quan nhà nước địa phương, các nhân viên cơ quan nhà nước và công dân. Các Viện kiểm sát nhân dân địa phương và Viện kiểm sát quân sự có quyền trong phạm vi do luật định. Viện kiểm sát nhân dân các cấp chỉ chịu sự lãnh đạo của Viện kiểm sát nhân dân cấp trên và sự lãnh đạo thống nhất của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội, trong thời gian Quốc hội không họp thì chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trên cơ sở Hiến pháp năm 1959, ngày 15/7/1960, tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa II nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã thông qua Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân. Ngày 26/7/1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 20-LCT công bố Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân. Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1960 đã quy định Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật, thực hành quyền công tố nhà nước, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Hệ thống Viện kiểm sát nhân dân được tổ chức và hoạt động theo các nguyên tắc chung của bộ máy Nhà nước ta, đồng thời có một nguyên tắc đặc thù là tập trung thống nhất, lãnh đạo trong ngành. Việc xác định vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy và nguyên tắc tổ chức theo hệ thống dọc của Viện kiểm sát nhân dân là một bước tiến mới bảo đảm cho việc thực hiện chế độ pháp chế thống nhất trong lịch sử nước ta.

Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1960 là cơ sở pháp lý quan trọng đánh dấu sự ra đời của hệ thống cơ quan Viện kiểm sát nhân dân trong bộ máy Nhà nước ta và kể từ đó, ngày 26/7 hằng năm trở thành ngày truyền thống của ngành Kiểm sát nhân dân. Cũng tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa II nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, đã bầu đồng chí Hoàng Quốc Việt làm Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**II. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN QUA CÁC THỜI KỲ**

**1. Thời kỳ từ 1960 đến 1975**

Đây là thời kỳ hệ thống tổ chức Viện kiểm sát nhân dân các cấp được hình thành và triển khai hoạt động ở miền Bắc. Thực hiện Hiến pháp năm 1959, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1960, kế thừa kinh nghiệm tổ chức và hoạt động của Viện công tố, toàn ngành Kiểm sát nhân dân vừa tiến hành củng cố, xây dựng lực lượng, tổ chức bộ máy, vừa thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo định hướng công tác kiểm sát gắn với việc phục vụ các nhiệm vụ chính trị, xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Điều 1 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1960 quy định, Viện kiểm sát thực hiện chức năng: “Kiểm sát việc tuân theo pháp luật, làm cho pháp luật được chấp hành một cách nghiêm chỉnh và thống nhất, pháp chế dân chủ nhân dân được giữ vững. Mục đích của việc kiểm sát là bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân, trật tự xã hội, tài sản công cộng và những quyền lợi hợp pháp của công dân, góp phần đảm bảo cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà được tiến hành thắng lợi”.

Cung theo quy định của Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1960, Viện kiểm sát có sáu công tác sau: Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị của các cơ quan thuộc Hội đồng Chính phủ và cơ quan nhà nước địa phương; kiểm sát việc tuân theo pháp luật của nhân viên cơ quan nhà nước và công dân; Điều tra những việc phạm pháp về hình sự và truy tố trước Tòa án nhân dân những người phạm pháp về hình sự; Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra của cơ quan Công an và của các Cơ quan điều tra khác; Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc xét xử của các Tòa án nhân dân và trong việc chấp hành các bản án; Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giam giữ của các trại giam; Khởi tố hoặc tham gia tố tụng trong những vụ án dân sự quan trọng liên quan đến lợi ích của Nhà nước và của nhân dân.

Hệ thống tổ chức gồm có: Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Viện kiểm sát nhân dân địa phương và các Viện kiểm sát quân sự. Các Viện kiểm sát nhân dân địa phương gồm có: Viện kiểm sát nhân dân ở các khu vực tự trị (Viện kiểm sát nhân dân tối cao căn cứ vào đặc điểm tình hình của các khu tự trị mà tổ chức Viện kiểm sát nhân dân địa phương các cấp trong khu tự trị. Viện kiểm sát cấp khu tự trị là cấp trên của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh); Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc đơn vị hành chính tương đương; Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã hoặc đơn vị hành chính tương đương.

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động là tập trung thống nhất lãnh đạo theo ngành dọc. Viện kiểm sát nhân dân do Viện trưởng lãnh đạo. Khi thực hiện nhiệm vụ của mình, các Viện kiểm sát nhân dân địa phương có quyền độc lập, các cơ quan nhà nước khác không được can thiệp. Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu sự lãnh đạo của Viện kiểm sát nhân dân cấp trên và sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Trong giai đoạn này, ngành Kiểm sát nhân dân được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Chính trị và các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước. Ngày 01/02/1963, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về công tác kiểm sát. Đây là một sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng đối với ngành Kiểm sát nhân dân. Nghị quyết đã xác định những định hướng quan trọng về tổ chức và hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân: “Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân của ta là một trong những công cụ chuyên chính của Nhà nước dân chủ nhân dân đang làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản, được tổ chức ra giữa lúc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc bắt đầu lấy việc xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, đồng thời hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Ngành Kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật, làm cho pháp luật được chấp hành một cách nghiêm chỉnh và thống nhất, pháp chế xã hội chủ nghĩa được tôn trọng, do đó mà góp phần vào việc tăng cường chuyên chính đối với bọn phản cách mạng, bảo đảm các quyền dân chủ của nhân dân được tôn trọng; đồng thời cũng góp phần vào việc tăng cường kỷ luật xã hội trong quần chúng nhân dân”.

Xác định công tác kiểm sát thực chất là công tác chính trị, quán triệt các nghị quyết của Đảng, hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân trong giai đoạn này là tập trung phục vụ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng quan hệ sản xuất mới ở miền Bắc, bảo vệ quyền dân chủ của nhân dân, trấn áp bọn phản cách mạng và bọn tội phạm. Khi chiến tranh phá hoại mở rộng ra miền Bắc, công tác kiểm sát đã kịp thời chuyển hướng hoạt động, phục vụ các yêu cầu của thời chiến trên cả hai mặt trận sản xuất và chiến đấu. Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã phối hợp chặt chẽ với các ngành Công an, Tòa án tập trung chống địch phá hoại, nghiêm trị bọn gián điệp, biệt kích và phản động, các loại tội phạm và vi phạm pháp luật gây cản trở việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội và chi viện cho tiền tuyến; đấu tranh khắc phục các biểu hiện buông lỏng kỷ luật thời chiến, vi phạm các quyền dân chủ của nhân dân. Chống các hành vi phá hoại kinh tế, làm tốt công tác kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử để xử lý nghiêm khắc và kịp thời các phần tử phá hoại sản xuất, máy móc, thiết bị, kho tàng, tài sản của Nhà nước và tập thể, tích cực phục vụ cuộc vận động nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu và cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp; bảo đảm chính sách hậu phương quân đội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân. Phương châm tiến hành công tác kiểm sát là vừa chống, vừa xây, lấy xây làm mục đích; vừa chống, vừa phòng ngừa vi phạm và tội phạm; vừa xây dựng, vừa chiến đấu; tranh thủ sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, dựa vào quần chúng, đoàn kết phối hợp tốt với các ngành. Với phương châm vừa chiến đấu vừa xây dựng, ngành Kiểm sát đã từng bước xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ để triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành. Công tác kiểm sát giai đoạn này cũng đã thể hiện rõ tư tưởng của đồng chí Hoàng Quốc Việt, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đầu tiên: Công tác kiểm sát thực chất là công tác chính trị, công tác kiểm sát phải phục vụ nhiệm vụ chính trị.

Quán triệt các Nghị quyết của Trung ương về các cuộc vận động "ba xây, ba chống" trong các cơ sở công nghiệp quốc doanh, vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, vận động dân chủ ở miền núi, hoạt động kiểm sát bước đầu hướng vào lĩnh vực quản lý kinh tế ở một số xí nghiệp, nông trường quốc doanh. Cùng với việc xử lý một số trường hợp cố ý làm trái các chế độ chính sách của Nhà nước, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã đề xuất với Trung ương một số vấn đề về tăng cường công tác quản lý sản xuất nông nghiệp của hợp tác xã. Hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân đã chú trọng bám sát hai vấn đề mà Đảng và Nhà nước quan tâm, đó là việc bảo vệ quyền dân chủ ở nông thôn và bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, chống tham ô, lãng phí của công. Qua kết quả kiểm sát tại chỗ hàng trăm hợp tác xã nông nghiệp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã kiến nghị với Đảng và Nhà nước ban hành Điều lệ mẫu hợp tác xã nông nghiệp.

Trên lĩnh vực bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ngành Kiểm sát nhân dân đã tập trung vào việc đấu tranh chống các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia và các loại tội phạm nguy hiểm khác. Viện kiểm sát các cấp đã phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra và Toà án tập trung đấu tranh, trấn áp kịp thời các hoạt động gián điệp, phá hoại, hoạt động phỉ, gây bạo loạn, hoạt động lợi dụng tôn giáo, gây chia rẽ trong nội bộ nhân dân...

Từ năm 1965, miền Bắc trực tiếp đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa sản xuất, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, vừa phải ra sức chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam. Trước tình hình mới, Viện kiểm sát các cấp tập trung hoạt động phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm là bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ vật tư quốc phòng, hàng hoá do các nước anh em và bè bạn viện trợ, đấu tranh chống các hành vi trộm cắp, tham ô, phân phối, sử dụng sai chính sách, chế độ... Nhiều Viện kiểm sát địa phương đã tích cực chủ động phối hợp với Toà án đưa ra truy tố, xét xử một số vụ án điển hình; trừng trị nghiêm khắc các hành vi xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, vật tư quốc phòng, quân trang, lương thực, các vụ đầu cơ, buôn lậu, làm giả tem phiếu, móc ngoặc trong việc phân phối hàng hoá, vật tư sai chế độ chính sách làm ảnh hưởng đến sức chiến đấu của quân đội và đời sống của nhân dân. Qua việc thực hành quyền công tố các vụ án tại phiên toà, Viện kiểm sát đã vạch trần hành vi phạm tội của các bị cáo, đề xuất mức xử lý nghiêm minh, đồng thời kiến nghị với các cơ quan hữu quan khắc phục thiếu sót, khuyết điểm trong công tác quản lý, có tác dụng phòng ngừa cao. Cùng với nhiệm vụ đấu tranh, xử lý kịp thời các hành vi xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã thường xuyên kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc chấp hành các chính sách hậu phương quân đội, việc thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ lao động thời chiến; kịp thời giải quyết các vụ xâm phạm trật tự trị an ở các vùng có chiến sự, các vụ hình sự, dân sự, ly hôn có quan hệ đến quân nhân. Trong thời kỳ này, ngành Kiểm sát nhân dân cũng đã tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề về từng khâu nghiệp vụ, về đấu tranh chống từng loại tội phạm, tổng kết công tác kiểm sát phục vụ chính sách dân tộc của Đảng, tổ chức rút kinh nghiệm về một số biện pháp nghiệp vụ.

Về công tác xây dựng ngành, đã tập trung làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ. Mở trường đào tạo cán bộ kiểm sát để bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp lý và nghiệp vụ cho cán bộ của ngành và đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ. Cuối năm 1972, Ban công tác miền Nam thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao được thành lập, với nhiệm vụ xây dựng đề án về tổ chức cán bộ, về phương thức hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân ở các tỉnh phía Nam. Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã cùng với hai ngành Toà án và Công an thống nhất chủ trương xây dựng đường lối công tác tư pháp ở vùng mới giải phóng và đào tạo đội ngũ cán bộ cho miền Nam. Nhờ có sự chủ động chuẩn bị, sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, ngành Kiểm sát đã kịp thời điều động hàng trăm cán bộ thuộc Viện kiểm sát các cấp, khẩn trương xây dựng hệ thống các cơ quan Viện kiểm sát ở các tỉnh phía Nam để triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành, góp phần bảo vệ các thành quả của cách mạng và giữ vững an ninh chính trị, trật tự trị an ở vùng mới giải phóng.

**2. Thời kỳ từ năm 1975 đến năm 1986**

Từ năm 1975 đến năm 1981, Viện kiểm sát nhân dân triển khai tổ chức và hoạt động trên cả nước, tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ; xây dựng và kiện toàn tổ chức theo quy định của Hiến pháp năm 1959 và Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1960.

Ngày 18/12/1980, Quốc hội khóa VI, Kỳ họp thứ 7 thông qua Hiến pháp năm 1980. Hiến pháp năm 1980 có 05 điều hiến định về Viện kiểm sát nhân dân, tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của Viện kiểm sát nhân dân trong bộ máy nhà nước và bổ sung những quy định mới, xác định chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân: “Kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật của các bộ và cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, các cơ quan chính quyền địa phương, tổ chức xã hội và đơn vị vũ trang nhân dân, các nhân viên nhà nước và công dân, thực hành quyền công tố, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất”; khẳng định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của Viện kiểm sát nhân dân là nguyên tắc độc lập và tập trung thống nhất lãnh đạo trong ngành.

Trên cơ sở Hiến pháp năm 1980, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1981 được ban hành, quy định cụ thể các nhiệm vụ: “Trong phạm vi chức năng của mình, các Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo đảm sự tôn trọng tính mạng, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân. Mọi hành động xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của tập thể và quyền lợi chính đáng của công dân đều phải được xử lý theo pháp luật”.

Hệ thống tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân trong giai đoạn này gồm: Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố; Viện kiểm sát nhân dân các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và hệ thống Viện kiểm sát quân sự (gồm có: Viện kiểm sát quân sự Trung ương, Viện kiểm sát quân sự cấp thứ hai, Viện kiểm sát quân sự khu vực).

Từ năm 1976 đến năm 1986 là giai đoạn cả nước tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh vừa hòa bình lại vừa có chiến tranh xảy ra ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, thời kỳ này, ngành Kiểm sát được tổ chức và hoạt động trên phạm vi toàn quốc, có nhiệm vụ chung là bảo vệ pháp chế thống nhất. Nhưng do nhiệm vụ của cách mạng ở hai miền còn khác nhau nên công tác kiểm sát ở mỗi miền cũng có những đặc điểm riêng. Viện kiểm sát các tỉnh phía Bắc tập trung làm tốt ba nhiệm vụ là bảo vệ tài sản và chế độ quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa; bảo vệ các quyền dân chủ của nhân dân; bảo vệ trật tự xã hội và an ninh chính trị. Viện kiểm sát các tỉnh phía Nam cùng với các ngành chuyên chính, trấn áp kịp thời, mạnh mẽ bọn phản cách mạng, gián điệp, phản động, các tổ chức vũ trang gây bạo loạn, xúi giục, lừa đảo người trốn đi nước ngoài. Tập trung vào việc đấu tranh xoá bỏ giai cấp tư sản mại bản phản động đầu cơ, tích trữ, phá rối thị trường, chống các tệ nạn xã hội. Tích cực phục vụ chủ trương, chính sách thống nhất tiền tệ, cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh và thực hiện cách mạng quan hệ sản xuất ở nông thôn, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu để ổn định tình hình vùng mới giải phóng.

Hàng năm, ngành Kiểm sát nhân dân căn cứ vào chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội để xác định chủ trương, nhiệm vụ và trọng tâm công tác cụ thể; chủ động, tích cực trong thực hiện chức năng nhiệm vụ, góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, đấu tranh phòng chống vi phạm và tội phạm, khắc phục các biểu hiện tiêu cực, giữ gìn kỷ cương xã hội, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, đảm bảo an ninh, trật tự và củng cố quốc phòng, kịp thời và kiên quyết đưa ra truy tố, xét xử loại trọng tội, bảo vệ và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Trong giai đoạn này, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã cùng với Toà án nhân dân tối cao và Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) thống nhất đường lối xử lý đối với một số loại tội phạm mới. Đã truy tố, đưa ra xét xử nghiêm minh các vụ án gián điệp, bạo loạn, lợi dụng hoạt động tôn giáo để chống phá Nhà nước, những kẻ lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ hung hãn, những cán bộ thoái hoá, biến chất phạm tội... Điển hình là đã đưa ra truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia như vụ phản cách mạng ở nhà thờ Vĩnh Sơn; vụ Lê Quốc Tuý, Mai Văn Hạnh... Qua đó, đã vạch trần trước dư luận trong và ngoài nước những âm mưu, hành động phá hoại nhiều mặt chống Nhà nước và nhân dân. Đồng thời, rút ra những bài học cảnh giác trước âm mưu của kẻ địch.

Thông qua công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật ở một số ngành quản lý kinh tế trọng điểm và đơn vị sản xuất kinh doanh, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã phát hiện và báo cáo với Đảng và Nhà nước về những sơ hở trong các chủ trương, biện pháp quản lý mà những đối tượng vụ lợi có thể lợi dụng để thực hiện hành vi làm trái chính sách, chế độ... giúp Trung ương xem xét để có những bổ sung, chấn chỉnh kịp thời. Nhiều Viện kiểm sát địa phương đã chủ động đề xuất với cấp uỷ, chính quyền địa phương mở hội nghị pháp chế để kiểm điểm việc chấp hành pháp luật ở địa phương. Qua đó, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong cán bộ, lãnh đạo các cấp, các ngành, tăng cường pháp chế tại địa phương.

Để góp phần bảo vệ các quyền tự do, dân chủ của công dân, Viện kiểm sát các cấp đã tăng cường hoạt động kiểm sát điều tra, kiểm sát hoạt động bắt, giam, giữ và tập trung cải tạo; tăng cường kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo của các cơ quan hữu quan để kịp thời phát hiện vi phạm, ban hành kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm.

Về công tác xây dựng ngành, trên cơ sở Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1981, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã xây dựng Quy chế ngạch Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân trình Hội đồng Nhà nước phê duyệt. Đồng thời, xây dựng các quy chế công tác, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc của mỗi cấp kiểm sát, các quy chế về trình tự hoạt động của từng phương thức kiểm sát làm cơ sở đưa hoạt động kiểm sát đi dần vào nề nếp và bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất trong ngành. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ trong ngành được thực hiện ở tất cả các cấp với những hình thức thích hợp: Tập trung tại trường, tại chức, tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn trong nước và nước ngoài. Công tác tổng kết nghiệp vụ, xây dựng lý luận khoa học công tác kiểm sát được chú trọng; ngành Kiểm sát nhân dân đã bước đầu xây dựng được hệ thống giáo trình các môn học công tác kiểm sát tương đối hoàn chỉnh. Quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát với các cơ quan bảo vệ pháp luật và các cơ quan hữu quan được tăng cường, đạt hiệu quả tích cực. Hoạt động hợp tác tương trợ giữa Viện kiểm sát Việt Nam với Viện kiểm sát các nước xã hội chủ nghĩa anh em được duy trì và từng bước mở rộng.

**3. Viện kiểm sát nhân dân trong sự nghiệp đổi mới và cải cách tư pháp từ năm 1987 đến nay**

***3.1. Giai đoạn từ năm 1987 đến năm 2001***

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986) đã thảo luận và thông qua đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đánh dấu bước ngoặt trong sự lãnh đạo của Đảng đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đưa đất nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế, xã hội. Đại hội lần thứ VII của Đảng (6/1991) đã bổ sung, phát triển đường lối đổi mới, thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000.

Ngày 15/4/1992, Quốc hội khoá XIII, Kỳ họp thứ 11 đã thông qua Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992. Hiến pháp đã thể chế hoá đường lối đổi mới của Đảng và khẳng định rõ chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân tại Điều 137: “Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các bộ, các cơ quan ngang bộ, các cơ quan khác thuộc Chính phủ, các cơ quan chính quyền địa phương, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân, thực hành quyền công tố, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Các Viện kiểm sát nhân dân địa phương, các Viện kiểm sát quân sự kiểm sát việc tuân theo pháp luật, thực hành quyền công tố trong phạm vi trách nhiệm do luật định”.

Thể chế hoá đường lối đổi mới của Đảng, cụ thể hóa Hiến pháp năm 1992, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1992 tiếp tục ghi nhận Viện kiểm sát nhân dân là một trong các cơ quan trong bộ máy nhà nước, có chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật và thực hành quyền công tố, được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung thống nhất lãnh đạo trong ngành. Viện kiểm sát nhân dân thực hiện chức năng thông qua các hoạt động: Kiểm sát chung, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử, kiểm sát thi hành án, kiểm sát giam giữ, cải tạo, điều tra tội phạm trong những trường hợp do pháp luật quy định.

Quán triệt, thực hiện các Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX và các nghị quyết khác của Trung ương, các nghị quyết của Quốc hội, ngành Kiểm sát nhân dân đã có sự đổi mới nhận thức về tổ chức bộ máy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Bộ máy làm việc và cán bộ ở từng cấp kiểm sát ngày càng được củng cố, tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Công tác kiểm sát chung có nhiều đổi mới về phương thức kiểm sát; toàn ngành tập trung vào kiểm sát văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời bám sát các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước, tập trung kiểm sát các lĩnh vực kinh tế trọng điểm như đất đai, ngân hàng, xuất nhập khẩu... Qua kiểm sát đã phát hiện nhiều vi phạm, yêu cầu thu hồi cho Nhà nước hàng trăm tỉ đồng, yêu cầu khởi tố và trực tiếp khởi tố nhiều vụ án hình sự, dân sự. Ban hành nhiều kiến nghị sát thực với các bộ, ngành, với Chính phủ trong việc tăng cường chỉ đạo, chấn chỉnh, góp phần đưa hoạt động quản lý kinh tế, xã hội vào nề nếp. Viện kiểm sát các cấp đã phát hiện và kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ đối với hàng nghìn văn bản quy phạm pháp luật có vi phạm, trong đó có cả văn bản của các bộ, ngành ở Trung ương, góp phần củng cố pháp chế trong xây dựng và thực hiện pháp luật.

Trong thực hiện chức năng thực hành quyền công tố, Viện kiểm sát các cấp đã tập trung đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm lợi dụng cơ chế đổi mới kinh tế để xâm phạm tài sản của Nhà nước, các tội phạm nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia, ma túy, giết người, cướp tài sản và các tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”; điển hình là các vụ án Hoàng Minh Chính, vụ án Lý Tống, vụ án Vũ Xuân Trường... Đồng thời, tăng cường kiểm sát các hoạt động tư pháp, bảo đảm cho các hoạt động tư pháp tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

***3.2. Giai đoạn từ năm 2002 đến năm 2010***

Thể chế hoá chủ trương, quan điểm của Đảng về cải cách bộ máy nhà nước, cải cách tư pháp được nêu trong Nghị quyết Đại hội IX của Đảng trên cơ sở tổng kết 15 năm đồi mới, Quốc hội khoá X đã thông qua Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992, tiếp tục hiến định Viện kiểm sát nhân dân có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật nhưng chỉ kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các hoạt động tư pháp. Cũng từ giai đoạn này, Viện kiểm sát nhân dân không thực hiện công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong lĩnh vực hành chính, kinh tế, xã hội (kiểm sát chung).

Ngày 02/01/2002, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, đã nhấn mạnh đến trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp. Nghị quyết số 08-NQ/TW nêu rõ: “Viện kiểm sát các cấp thực hiện tốt chức năng công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp. Hoạt động công tố phải được thực hiện ngay từ khi khởi tố vụ án và trong suốt quá trình tố tụng nhằm bảo đảm không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội, xử lý kịp thời những trường hợp sai phạm của những người tiến hành tố tụng khi thi hành nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng công tố của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bảo đảm tranh tụng dân chủ với Luật sư, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác...”. Đồng thời, để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp, trong đó có cán bộ ngành Kiểm sát, Nghị quyết số 08-NQ/TW nhấn mạnh phải đổi mới công tác đào tạo cán bộ có chức danh tư pháp; nâng cao tiêu chuẩn về chính trị, đạo đức và nghề nghiệp chuyên môn của các cán bộ tư pháp; thực hiện luân chuyển cán bộ tư pháp giữa các cấp và các địa phương, đồng thời xây dựng chế độ, chính sách phù hợp để thực hiện việc luân chuyển đó. Rà soát lại đội ngũ cán bộ tư pháp để xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh...

Ngày 02/4/2002, Quốc hội đã thông qua Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002. Theo đó, Viện kiểm sát nhân dân thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp. Viện kiểm sát thực hiện chức năng, nhiệm vụ bằng 06 công tác sau: Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự; Điều tra một số loại tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ các cơ quan tư pháp; Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc xét xử các vụ án hình sự; Kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, hành chính, kinh tế, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật; Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án nhân dân; Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù.

Quán triệt quan điểm đổi mới và nội dung cải cách tư pháp được thể hiện trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng; thực hiện các quy định mới của pháp luật, các nghị quyết của Quốc hội, ngành Kiểm sát nhân dân đã có những bước chuyển mạnh mẽ về tổ chức và hoạt động. Viện kiểm sát các cấp đã có nhiều biện pháp đổi mới trong thực hành quyền công tố, đấu tranh chống làm oan người vô tội và bỏ lọt tội phạm. Phối hợp chặt chẽ hơn với các cơ quan tư pháp, đưa ra truy tố, xét xử được nhiều vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia, tham nhũng, ma túy, các tội phạm nguy hiểm xâm phạm trật tự, trị an... Tăng cường kiểm sát các hoạt động tư pháp, phát hiện và ban hành được nhiều kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu các cơ quan hữu quan khắc phục các vi phạm pháp luật. Chú trọng xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên giữ gìn phẩm chất đạo đức, đặc biệt là việc nâng cao tiêu chuẩn về trình độ pháp lý của đội ngũ Kiểm sát viên để đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

***3.3. Giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015***

Quán triệt Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội về những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội các năm từ 2011 đến 2015, đặc biệt là những chủ trương của Đảng và Nhà nước về Chiến lược cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị, từ năm 2011 đến năm 2014, ngành Kiểm sát nhân dân đã đề ra và quán triệt thực hiện nghiêm túc chủ trương *“Đổi mới, chất lượng, kỷ cương, hướng về cơ sở”*, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp đột phá, nỗ lực phấn đấu và đạt được nhiều thành tựu nổi bật, tạo sự chuyển biến thật sự trên các mặt công tác, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước và của Ngành. Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có nhiều biện pháp chỉ đạo toàn Ngành tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, kiểm sát chặt chẽ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, tăng cường trách nhiệm đối với hoạt động điều tra; nâng cao chất lượng xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa; đổi mới công tác điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao; thực hiện hiệu quả quyền hạn, trách nhiệm trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, các vụ án hành chính và các việc khác theo quy định của pháp luật; chú trọng công tác nghiên cứu khoa học và xây dựng pháp luật; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ; mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế. Tập trung thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các đề án về cải cách tư pháp; đảm bảo các điều kiện về trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát các cấp tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế tổ chức hoạt động và quy chế nghiệp vụ theo hướng đề cao trách nhiệm của lãnh đạo, Kiểm sát viên Viện kiểm sát các cấp; xây dựng, ban hành nhiều quy chế nghiệp vụ như: Quy chế công tác kiểm sát giải quyết các vụ án dân sự; Quy chế công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính; Quy chế công tác kiểm sát thi hành án dân sự; Quy chế sửa đổi, bổ sung về chức trách, nhiệm vụ và chế độ làm việc của các Viện thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm;... phối hợp xây dựng, ban hành quy chế phối hợp công tác giữa Viện kiểm sát với các cơ quan hữu quan, nhất là các cơ quan tư pháp như đã phối hợp xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân tối cao với Văn phòng Chủ tịch nước; Quy chế phối hợp giữa các Vụ nghiệp vụ Viện kiểm sát nhân dân tối cao với Cơ quan điều tra, Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Bộ Công an...

Viện kiểm sát các cấp đã chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức khảo sát, nghiên cứu đề xuất biện pháp thực hiện Kết luận số 79-KL/TW ngày 28/7/2010 của Bộ Chính trị. Trên cơ sở tổng hợp kết quả khảo sát, đề xuất thành lập Viện kiểm sát cấp cao, thực hiện Đề án thành lập Viện kiểm sát các cấp theo Kết luận của Bộ Chính trị, đảm bảo tiến độ. Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã chỉ đạo Viện kiểm sát các cấp tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế trong các lĩnh vực công tác, theo hướng nâng cao trách nhiệm của Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và Viện trưởng Viện kiểm sát các cấp. Quan tâm nghiên cứu, nâng cao chất lượng các đề tài khoa học, chuyên đề nghiệp vụ; tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo; tổng kết kinh nghiệm thực tiễn; hướng dẫn, chỉ đạo và giải quyết kịp thời những vướng mắc của Viện kiểm sát cấp dưới trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ động phối hợp với Bộ Công an và Liên đoàn Luật sư Việt Nam xây dựng các quy chế phối hợp nhằm tăng cường quan hệ phối hợp trong công tác, tạo điều kiện hỗ trợ nhau giải quyết tốt nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của mỗi cơ quan.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao triển khai, thực hiện nhiều biện pháp chỉ đạo tăng cường kỷ cương, kỷ luật nghiệp vụ; thường xuyên đôn đốc, yêu cầu Viện trưởng Viện kiểm sát các cấp, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao chấp hành nghiêm quy chế nghiệp vụ, quy chế về thông tin, báo cáo, quản lý công tác và các quy định liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành; quan tâm giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; gắn công tác bồi dưỡng tuyển chọn Kiểm sát viên tiêu biểu với cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ Kiểm sát: *“Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm”*. Xây dựng, triển khai thực hiện Đề án thành lập Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội theo định hướng xây dựng Trường trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành và cho đất nước.

Ngành Kiểm sát nhân dân tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 49-NQ/TW, Kết luận số 79-KL/TW và Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI. Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 92-KL/TW về cải cách tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã xây dựng Kế hoạch số 08-KH/BCS ngày 09/5/2014 và tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai các nhiệm vụ của Viện kiểm sát đảm bảo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong toàn Ngành. Toàn ngành Kiểm sát nhân dân đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp nhằm tăng cường trách nhiệm công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; trong đó đã xác định: “Tăng cường các biện pháp chống oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm” là một trong ba nhiệm vụ trọng tâm. Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã chỉ đạo toàn Ngành thực hiện nhiều nội dung đột phá nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 37/2012/QH13 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2013, Nghị quyết số 63/2013/QH13 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, Nghị quyết số 96/2015/QH13 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp về phòng chống oan, sai và đảm bảo bồi thường cho những người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự. Để triển khai, thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan, sai và bỏ lọt tội phạm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 06/12/2013 về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Toàn ngànhKiểm sát nhân dân đã khởi tố điều tra nhiều vụ án xâm phạm hoạt động tư pháp; tỉ lệ hồ sơ Tòa án trả để điều tra bổ sung chiếm tỉ lệ thấp; kiểm sát chặt chẽ và khắc phục các trường hợp lạm dụng đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự; chất lượng tranh tụng có nhiều tiến bộ; việc đề nghị mức án bảo đảm có căn cứ pháp luật, cơ bản được Tòa án chấp nhận. Làm tốt công tác phát hiện vi phạm, kiến nghị, kháng nghị và báo cáo tình hình vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp; đã ban hành nhiều kiến nghị, kháng nghị yêu cầu cơ quan hữu quan khắc phục, phòng ngừa vi phạm, bảo đảm pháp chế trong hoạt động tư pháp.

Quán triệt, thực hiện nghiêm túc các kết luận, chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, đặc biệt là Thông báo số 92-TB/BCĐTW ngày 17/7/2014 về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, ngành Kiểm sát nhân dân đã kịp thời tổ chức hội nghị nâng cao chất lượng công tác giải quyết án tham nhũng, tiến hành kiểm tra, rà soát, đôn đốc, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng giải quyết các vụ án về tham nhũng, nhất là đối với các vụ án do Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Ban Nội chính Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy thành phố trực thuộc trung ương theo dõi, chỉ đạo. Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao tập trung chỉ đạo điều tra, truy tố và xét xử những vụ án lớn về tham nhũng, kinh tế chức vụ do Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo. Đã thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án lớn về tham nhũng, kinh tế chức vụ, như: Các vụ án xảy ra tại Ngân hàng Agribank, Ngân hàng TMCP Xây dựng Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đại Dương (Ocean Bank), vụ án xảy ra tại Ban quản lý các dự án đường sắt thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam...; đã thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm những vụ án lớn như: Vụ Dương Chí Dũng, vụ Vũ Quốc Hảo, vụ Nguyễn Hữu Mãng, vụ Huỳnh Thị Huyền Như, vụ Vũ Việt Hùng, vụ Nguyễn Đức Kiên… được xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật, được Đảng, Quốc hội ghi nhận, đánh giá cao, dư luận xã hội đồng tình, ủng hộ.

Ngành Kiểm sát nhân dân đã thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động nghiệp vụ, công vụ và nội vụ. Tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động, xây dựng hệ thống thanh tra của Ngành; thành lập các đơn vị, bộ phận thanh tra tại Viện kiểm sát cấp tỉnh; kiện toàn đội ngũ, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thanh tra; đẩy nhanh việc hoàn thiện thể chế công tác thanh tra. Tăng cường các hình thức hoạt động thanh tra, kiểm tra; đổi mới công tác kiểm tra toàn diện; tập trung thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân trong thực hiện Nghị quyết số 63/2013/QH13 và Nghị quyết số 96/2015/QH13 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp về phòng chống oan, sai và đảm bảo bồi thường cho những người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự. Tiến hành xử lý nghiêm minh, kịp thời những cá nhân, tập thể vi phạm, đặc biệt là để xảy ra oan, sai; thụ lý, xác minh kịp thời và xử lý đúng pháp luật những khiếu nại, tố cáo về cán bộ. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra đã góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, chất lượng công tác nghiệp vụ và kỷ cương, kỷ luật công vụ, nội vụ, tăng cường sự đoàn kết nội bộ các đơn vị và trong Ngành.

Ngành Kiểm sát nhân dân tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế, thực hiện tốt nhiệm vụ của cơ quan đầu mối ở Trung ương để thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự: Viện kiểm sát nhân dân tối cao hợp tác ngày càng chặt chẽ, hiệu quả hơn với Viện kiểm sát, Viện công tố các nước, các tổ chức quốc tế, cơ quan tư pháp các nước trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên, hợp tác đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia và xây dựng thể chế.

Ngành Kiểm sát nhân dân đã thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992, tham mưu xây dựng chế định Viện kiểm sát nhân dân và đóng góp nhiều ý kiến trong quá trình soạn thảo Hiến pháp năm 2013. Đồng thời, tiến hành tổng kết việc thực hiện Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002 và nhiều đạo luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của ngành; trên cơ sở đó, chủ trì soạn thảo trình Quốc hội thông qua Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015… Các dự án luật do Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì xây dựng thể hiện tốt các chủ trương của Đảng về cải cách tư pháp, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các nước trên thế giới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của hoạt động tư pháp ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Theo quy định của Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân có chức năng là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 được ban hành là sự kiện quan trọng và là cơ sở pháp lý, mở ra một thời kỳ phát triển mới của ngành Kiểm sát nhân dân.

***3.4. Giai đoạn từ năm 2016 đến nay***

Trong giai đoạn này, công tác cải cách tư pháp nói chung, tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân nói riêng có bước phát triển mới cao hơn về chất. Đáng chú ý là, hệ thống Viện kiểm sát nhân dân từ ba cấp được tổ chức thành bốn cấp (Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Viện kiểm sát nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương và Viện kiểm sát quân sự các cấp); Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân được chia thành bốn ngạch (Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Kiểm sát viên cao cấp; Kiểm sát viên trung cấp; Kiểm sát viên sơ cấp); nhiều yêu cầu mới, cao hơn như tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra; nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa; đảm bảo quyền bào chữa của bị can, bị cáo; quyền im lặng của bị can, bị cáo; nguyên tắc suy đoán vô tội; ghi âm, ghi hình khi hỏi cung bị can... được tổng kết, tiếp thu, quy định trong Hiến pháp năm 2013 và các đạo luật mới về tư pháp như: Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật tổ chức điều tra hình sự năm 2015, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật tố tụng hành chính năm 2015...

Ngành Kiểm sát nhân dân xác định và thực hiện phương châm công tác *“Đoàn kết, đổi mới - Trách nhiệm, kỷ cương - Thực chất, hiệu quả”,* tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: Triển khai thi hành tốt Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 và các đạo luật mới về tư pháp; tăng cường trách nhiệm công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, bảo đảm không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra; tăng cường năng lực Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng chất đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu Viện kiểm sát các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực thực thi pháp luật; xây dựng ngành Kiểm sát trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt, năm 2020, toàn ngành Kiểm sát nhân dân “chủ động phối hợp với các ngành, các cấp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội để tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Triển khai, thực hiện và hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác tư pháp. Tiếp tục xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng chất đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu thực thi pháp luật trong tình hình mới. Tăng cường các nguồn lực bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng; tiến hành tổng kết và tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm xây dựng và phát triển của ngành Kiểm sát nhân dân (26/7/1960 - 26/7/2020)”.

Thông qua nhiều biện pháp đổi mới để tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác, toàn ngành Kiểm sát nhân dân đạt được kết quả công tác toàn diện, chất lượng cao hơn, nhiều mặt đạt kết quả nổi bật. Về tổ chức bộ máy theo mô hình bốn cấp kiểm sát, đã sớm thành lập và ổn định hoạt động ba đơn vị Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (tại thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh); rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn đầu mối; thực hiện hiệu quả chủ trương tinh giản biên chế; tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định về công tác tổ chức, cán bộ. Trong công tác cán bộ, đề cao tính chủ động, sáng tạo của công chức; yêu cầu người đứng đầu phải thực sự “công bằng, trách nhiệm, gương mẫu”; cấp dưới phải “trung thực, tận tụy, trách nhiệm” trong công việc; đồng thời, thực hiện quy trình thi tuyển để bổ nhiệm chức danh Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân các cấp; đẩy mạnh năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên; rà soát, điều động, bố trí, sắp xếp cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ có chức danh tư pháp hợp lý; làm tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý Viện kiểm sát các cấp. Công tác đào tạo đạt được những thành quả đầu tiên khi sinh viên các khóa 1, khóa 2 của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội tốt nghiệp và được tuyển dụng, góp phần bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao cho Ngành. Đồng thời, mở nhiều khóa bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ; tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trong phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm mạng.

Xác định nhiệm vụ chống oan, sai, chống bỏ lọt tội phạm là nhiệm vụ xuyên suốt, quan trọng hàng đầu của Ngành, nhiệm vụ trọng tâm nhất của các đơn vị nghiệp vụ. Theo đó, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã chỉ đạo nâng cao chất lượng các chuyên đề nghiệp vụ cơbản nhằm quản lý chặt chẽ tình hình kết quả công tác để kịp thời chỉ đạo các biện pháp phòng, chống oan, sai, hạn chế việc để lọt tội phạm. Yêu cầu Kiểm sát viên phải nắm chắc, thực hiện đúng, đủ các quy định của pháp luật, các biện pháp nghiệp vụ, nhất là những quy định về trách nhiệm của Viện kiểm sát; kiên quyết bảo vệ cái đúng, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật; bảo vệ quyền con người, bảo vệ công lý; chủ động phối hợp ngay từ đầu với Cơ quan điều tra để yêu cầu xác minh, điều tra đúng và kịp thời; tăng cường các hoạt động hỏi cung, phúc cung và các hoạt động điều tra theo thẩm quyền để làm rõ bản chất vụ việc. Tăng cường các giải pháp để giải quyết kịp thời các vụ án hình sự liên quan đến tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm tín dụng đen, xâm phạm an toàn giao thông và tội phạm về ma túy đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát các cấp tiếp tục thực hiện quyết liệt nhiều biện pháp nhằm tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra, bảo đảm mọi hoạt động điều tra đúng pháp luật; tăng cường trách nhiệm cụ thể, trực tiếp của người đứng đầu trong hoạt động công tố; tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện các quy chế nghiệp vụ; tổ chức tập huấn, nâng cao chất lượng, hiệu quả bản yêu cầu điều tra; sơ kết việc thực hiện các quy chế nghiệp vụ và tăng cường tổng kết, rút kinh nghiệm những tồn tại, hạn chế; xây dựng sổ tay kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra; ban hành quy định quản lý hồ sơ vụ, việc tạm đình chỉ; hướng dẫn cụ thể, theo dõi, quản lý chặt chẽ các chuyên đề nghiệp vụ cơ bản để kịp thời phát hiện hạn chế, thiếu sót chỉ đạo khắc phục; yêu cầu Kiểm sát viên phải nắm chắc tiến độ, kết quả điều tra, chứng cứ chứng minh tội phạm, người phạm tội để kịp thời đề ra yêu cầu điều tra, hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp thiếu chứng cứ phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung; chủ động thực hiện các hoạt động điều tra thuộc thẩm quyền nhằm bảo đảm căn cứ vững chắc khi ban hành các quyết định tố tụng; yêu cầu áp dụng ngay các biện pháp xác minh, thu giữ, kê biên, phong tỏa tài sản liên quan đến tội phạm trong các vụ án; triển khai việc “số hóa hồ sơ vụ án” tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổng hợp, đánh giá chứng cứ; thận trọng, khách quan khi quyết định truy tố, đảm bảo có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân các cấp quán triệt tập trung thực hiện các biện pháp để nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Theo đó, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã xây dựng hệ thống tiêu chí để đánh giá chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên; yêu cầu lãnh đạo Viện kiểm sát các cấp trực tiếp chỉ đạo và kiểm tra kế hoạch xét hỏi, tranh tụng của Kiểm sát viên, chú trọng chỉ đạo đối với những vụ án phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, các vụ án có bị cáo kêu oan; đồng thời, chủ động xác định, lựa chọn những mặt còn hạn chế của Kiểm sát viên để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng; triển khai thực hiện việc công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại phiên tòa nhằm nâng cao tính thuyết phục trong tranh tụng, kết luận của Kiểm sát viên; phối hợp tổ chức tốt các phiên tòa rút kinh nghiệm, trong đó, có nhiều phiên tòa trực tuyến đến Viện kiểm sát hai cấp, phiên tòa trực tuyến toàn quốc; qua đó, ban hành thông báo rút kinh nghiệm nhằm phòng ngừa vi phạm.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng của ngành Kiểm sát nhân dân được tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, đạt được nhiều kết quả nổi bật; có nhiều tham mưu, đề xuất với Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; phát huy vai trò là đầu mối phối hợp giải quyết các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ. Ngành Kiểm sát nhân đã dân thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật, góp phần quan trọng vào việc giải quyết các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ; qua đó, nâng cao vai trò, vị thế của Ngành trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng. Một số vụ án điển hình về các tội phạm tham nhũng, kinh tế, chức vụ được khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh trong thời gian qua như: Vụ án Trịnh Xuân Thanh cùng đồng phạm phạm các tội “Tham ô tài sản”, “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Tổng công ty xây lắp dầu khí Việt Nam (PVC); vụ Đinh La Thăng cùng đồng phạm phạm tội “Cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN); vụ Đinh Ngọc Hệ cùng đồng phạm về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi” xảy ra tại Tổng công ty đầu tư Thái Sơn, Bộ Quốc phòng; vụ án xảy ra tại dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, Công ty gang thép Thái Nguyên; vụ Hà Văn Thắm cùng đồng phạm về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Ngân hàng OceanBank; vụ Hứa Thị Phấn cùng đồng phạm về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Ngân hàng Đại Tín; vụ Trần Phương Bình và đồng phạm về các tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, “Cố ý làm trái gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Ngân hàng TMCP Đông Á; vụ Phan Văn Anh Vũ và đồng phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”; vụ vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản của nhà nước gây thất thoát lãng phí, vi phạm các quy định về quản lý đất đai xảy ra tại TP. Đà Nẵng; vụ án tại Tổng công ty viễn thông Mobifone thuộc Bộ thông tin và truyền thông; vụ buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh tại Công ty cổ phần dược phẩm VN Pharma...

Công tác điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao được tăng cường theo hướng hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả; thể hiện vai trò là thiết chế quan trọng làm trong sạch nền tư pháp. Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã kiên quyết khởi tố điều tra nhiều vụ án xâm phạm hoạt động tư pháp, vụ án tham nhũng xảy ra trong hoạt động tư pháp và nhiều bị can có chức danh tư pháp dư luận xã hội quan tâm để xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tăng tỷ lệ thu hồi tài sản bị thiệt hại, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng xảy ra trong hoạt động tư pháp. Điển hình như: Vụ án Lê Ngọc Phổ, Kiểm sát viên, VKSND TP. Nha Trang, Khánh Hòa phạm tội “Nhận hối lộ”; vụ Nguyễn Hữu Mạnh, thư ký TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk về tội “Làm sai lệch hồ sơ vụ án”; vụ Hoàng Thị Loan, nguyên kế toán Chi cục thi hành án quận Ba Đình, Hà Nội tham ô 3,6 tỉ đồng; vụ Trương Thị Hoa, Thẩm phán, Phó Chánh án TAND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về tội “Nhận hối lộ”; vụ thiếu trách nhiệm để người bị giam, giữ trốn xảy ra tại Trại tạm giam T16 Bộ công an; vụ Kế toán trưởng Chi cục Thi hành án dân sự TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ phạm tội “Tham ô tài sản”; vụ nhận hối lộ xảy ra tại TAND huyện Đan Phượng, Hà Nội; vụ Nguyễn Chí Phương, Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa phạm tội “Nhận hối lộ”; vụ Phùng Trần Hoàng, cán bộ Công an Quận 11, TP. Hồ Chí Minh cùng đồng phạm phạm tội “Dùng nhục hình”;...

Công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, nhất là công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, dân sự, kinh doanh thương mại, mặc dù khối lượng công việc tăng cao nhưng Viện kiểm sát các cấp đã có nhiều biện pháp làm tốt hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm sát viên tại phiên tòa, nội dung phát biểu của Kiểm sát viên, đảm bảo đúng pháp luật; từng bước thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ của Viện kiểm sát theo quy định mới của các đạo luật tư pháp; kịp thời phát hiện nhiều vi phạm pháp luật trong hoạt động tố tụng; chú trọng tổng hợp nguyên nhân, điều kiện phát sinh vi phạm pháp luật, tội phạm, tăng cường kiến nghị các cơ quan hữu quan khắc phục, phòng ngừa; chất lượng, hiệu quả các kháng nghị, kiến nghị được nâng lên, làm giảm các loại vi phạm trong các lĩnh vực hoạt động tư pháp, góp phần tăng cường pháp chế trong hoạt động tư pháp, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân được tôn trọng, thực hiện nghiêm minh.

Ngành Kiểm sát nhân dân tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm sử dụng công nghệ cao, điều tra tội phạm mạng; thúc đẩy việc đàm phán, ký kết các hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự với một số nước trên thế giới. Tăng cường phối hợp nâng cao hiệu quả hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự, góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân Việt Nam ở nước ngoài. Viện kiểm sát nhân dân tối cao Việt Nam đã tham gia và thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm là thành viên Hiệp hội Công tố viên quốc tế; Hiệp hội các cơ quan phòng chống tham nhũng quốc tế; tham gia các Hội nghị Viện trưởng Viện kiểm sát, Viện công tố các nước ASEAN - Trung Quốc; tổ chức thành công Hội nghị VKSND các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Lào, Việt Nam - Trung Quốc; tích cực chuẩn bị để tổ chức Hội nghị Viện trưởng Viện kiểm sát, Viện công tố các nước ASEAN - Trung Quốc lần thứ XIII năm 2020 tại Việt Nam.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm thực hiện nhằm góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Viện kiểm sát nhân dân tối cao tích cực phối hợp với các bộ, ngành hữu quan, các cơ quan của Quốc hội xây dựng các dự án luật theo chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội; chú trọng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành các đạo luật mới; sửa đổi, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định của Ngành bảo đảm phù hợp với quy định mới của pháp luật; tăng cường phối hợp với Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao hoàn thiện thể chế đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là một số loại tội phạm gây bức xúc trong dư luận xã hội thời gian qua, như: Tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm liên quan đến hoạt động tín dụng đen, tội phạm về ma túy, tội phạm kinh tế, tham nhũng, chức vụ, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm về môi trường…

Công tác thi đua, khen thưởng có nhiều đổi mới như chú trọng khen thưởng đột xuất, khen thưởng về thành tích xuất sắc trong công tác chuyên môn, nhiệm vụ; ban hành thông tư quy định về công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng bảng tiêu chí chấm điểm, xếp loại thi đua; quy chế xét, đề nghị công nhận sáng kiến Ngành; tổ chức phong trào thi đua theo cụm, khối;… coi đây là động lực phấn đấu và là căn cứ quan trọng đánh giá tập thể, cá nhân trong phong trào thi đua. Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát động, tổ chức nhiều phong trào thi đua thiết thực, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành; chuẩn bị tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến và Đại hội thi đua yêu nước ngành Kiểm sát nhân dân lần thứ VI nhân dịp hướng tới Kỷ niệm 60 năm ngày thành lập ngành Kiểm sát nhân dân. Thông qua các phong trào thi đua của Viện kiểm sát các cấp đã kịp thời nhân rộng những điển hình tiên tiến, giới thiệu tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật để nêu gương, học tập trong toàn Ngành.

Công tác tuyên truyền và hoạt động báo chí có nhiều đổi mới và đạt được một số kết quả nổi bật; đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và kết quả hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân; triển khai công tác nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và công tác tuyên truyền hướng tới Kỷ niệm 60 năm ngày thành lập ngành Kiểm sát nhân dân. Đặc biệt, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã hợp tác với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng, phát sóng bộ phim “Sinh tử” gồm 80 tập. Đây là bộ phim truyền hình dài tập về đề tài chính luận, chống tham nhũng; đồng thời, là bộ phim truyền hình đầu tiên phản ánh đậm nét về hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân, khắc hoạ hình ảnh của người cán bộ Kiểm sát; bộ phim đã nhận được phản hồi tích cực, thu hút đông đảo khán giả theo dõi, tạo hiệu ứng lan toả sâu, rộng trong xã hội.

Về công tác tài chính và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, cùng với việc hướng dẫn, điều hành việc sử dụng ngân sách Nhà nước của các đơn vị, bảo đảm phù hợp với thực tế và đáp ứng yêu cầu công tác; bảo đảm việc sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đúng pháp luật; Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo đẩy mạnh việc nghiên cứu, xây dựng các đề án mang tính đặc thù, tăng cường năng lực cho Viện kiểm sát các cấp, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong tình hình mới như: Đề án “Đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc cho ngành Kiểm sát nhân dân giai đoạn 2021 - 2025”; Đề án “Bảo đảm kinh phí cho hoạt động đặc thù ngành Kiểm sát nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ”; các đề án thành phần thuộc Đề án “Cơ sở vật chất, bộ máy, cán bộ và lộ trình thực hiện việc ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh, việc hỏi cung bị can theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015”; Đề án “Tăng cường năng lực Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân trong hoạt động điều tra”...

**4. Khái quát về quá trình xây dựng và phát triển của Viện kiểm sát quân sự**

Viện kiểm sát quân sự có quá trình xây dựng và phát triển tương ứng với quá trình hình thành và phát triển của Viện kiểm sát nhân dân. Viện kiểm sát quân sự thuộc hệ thống Viện kiểm sát nhân dân, đặt trong Quân đội dưới sự chỉ đạo tập trung thống nhất của Quân ủy Trung ương và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; sự chỉ đạo về mặt nghiệp vụ của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát được quy định trong các Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và các Pháp lệnh tổ chức Viện kiểm sát quân sự trong từng thời kỳ; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của Quân đội, giữ vững trật tự kỷ cương của Nhà nước trong từng giai đoạn của cách mạng. Ngày 07/8/2009, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ký Quyết định số 2628/QĐ-BQP công nhận ngày 12/5/1961 là ngày truyền thống của ngành Kiểm sát quân sự.

Hiện nay, theo quy định của Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, các Viện kiểm sát quân sự thuộc hệ thống Viện kiểm sát nhân dân được tổ chức trong Quân đội nhân dân Việt Nam có chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong Quân đội. Với chức năng được giao, Viện kiểm sát quân sự có nhiệm vụ bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hôi chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất; bảo vệ an ninh, quốc phòng, kỷ luật và sức mạnh chiến đấu của Quân đội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của quân nhân, công chức, viên chức và người lao động khác trong Quân đội; bảo đảm mọi hành vi phạm tội và vi phạm pháp luật phải được xử lý nghiêm minh. Hệ thống Viện kiểm sát quân sự gồm Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương, Viện kiểm sát quân sự khu vực. Viện kiểm sát quân sự trung ương thuộc cơ cấu tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Quá trình xây dựng và phát triển, Viện kiểm sát quân sự trải qua các giai đoạn sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy làm việc bảo đảm việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ căn cứ theo các quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn trong mỗi giai đoạn, hướng tới tinh gọn tổ chức bộ máy, hoạt động có chất lượng, đấu tranh phòng, chống vi phạm, tội phạm một cách hiệu quả, góp phần xây dựng kỷ cương, kỷ luật trong Quân đội.

Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Nghị quyết số 67/NQ-ĐUQSTW ngày 08/3/2007 của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) lãnh đạo thực hiện chiến lược cải cách tư pháp trong Quân đội đến năm 2020, đến nay, Viện kiểm sát quân sự các cấp đã có những bước chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trong công tác cán bộ và tổ chức bộ máy làm việc. Hệ thống Viện kiểm sát quân sự hiện nay có tổng số 40 đơn vị, ở 3 cấp: Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương, Viện kiểm sát quân sự khu vực.

Cùng với những bước chuyển biến, hoàn thiện về tổ chức bộ máy, biên chế và chất lượng cán bộ đáp ứng yêu cầu chiến lược cải cách tư pháp trong Quân đội đến năm 2020 của Viện kiểm sát quân sự các cấp, công tác tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Viện kiểm sát quân sự các cấp quan tâm, triển khai nghiên cứu, áp dụng nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác, qua đó đã tạo sự chuyển biến rõ nét trong từng khâu, từng mặt công tác. Hằng năm, quán triệt các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, chỉ thị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân; Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương ban hành chương trình công tác kiểm sát quân sự của ngành Kiểm sát quân sự. Trên cơ sở đó, triển khai đồng bộ những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu cần phải thực hiện của Viện kiểm sát quân sự các cấp, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp; nâng cao chất lượng hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; tăng cường nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Quân đội; đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Viện kiểm sát quân sự các cấp đã tiến hành nhiều mặt công tác kiểm sát theo luật định, bám sát và phục vụ đắc lực thực hiện nhiệm vụ chính trị của Quân đội trong từng giai đoạn cách mạng, góp phần tích cực nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của Quân đội và bảo vệ nền pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Qua gần 60 năm xây dựng và phát triển, đặc biệt với những kết quả đạt được của Viện kiểm sát quân sự các cấp trong những năm gần đây cho thấy, ngành Kiểm sát quân sự đã từng bước trưởng thành, tiến tới hoàn thiện về bộ máy, tổ chức cán bộ, đủ năng lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước, Quân đội và Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao cho, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

**III. THÀNH TỰU NỔI BẬT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA NGÀNH KIỂM SÁT NHÂN DÂN**

**1. Những thành tựu nổi bật của ngành Kiểm sát nhân dân**

*Một là,*trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Quốc hội, sự phối hợp của Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cấp, các ngành, sự ủng hộ của nhân dân, ngành Kiểm sát nhân dân đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, hoàn thành xuất sắc chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước.

Việc Quốc hội quyết định giao cho Viện kiểm sát nhân dân tiếp tục đảm nhận hai chức năng Hiến định thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp chính là sự khẳng định và ghi nhận những thành tựu quan trọng mà ngành Kiểm sát nhân dân đạt được trong 60 năm qua; phù hợp với đặc điểm hệ thống chính trị, nguyên tắc tổ chức bộ máy Nhà nước ta và xu hướng vận động, phát triển của thiết chế kiểm sát, công tố trên thế giới.

Trên cơ sở đó, toàn ngành Kiểm sát nhân dân đã quán triệt, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Quốc hội về công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm; nỗ lực triển khai, thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp, tạo được sự chuyển biến tích cực trên tất cả các mặt công tác, nhất là nhiệm vụ phòng, chống oan, sai, chống bỏ lọt tội phạm, thực hiện đạt và vượt các nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác được Quốc hội giao. Những kết quả công tác của ngành Kiểm sát nhân dân đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ quyền con người, quyền công dân; tiếp tục khẳng định thêm niềm tin của Đảng, Nhà nước và nhân dân đối với các cơ quan tư pháp trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước.

*Hai là,* ngành Kiểm sát nhân dân xác định công tác cán bộ là cơ sở, nền tảng, là khâu đột phá để bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ; tập trung kiện toàn, tinh gọn bộ máy và xây dựng đội ngũ lãnh đạo Viện kiểm sát các cấp; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trên tất cả các khâu, lĩnh vực công tác; gắn công tác xây dựng Đảng với xây dựng Ngành, xây dựng đội ngũ Kiểm sát viên vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và chuyên môn trong tình hình mới.

*Ba là,* công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết các vụ án hình sự luôn được chú trọng, tập trung thực hiện tốt, đóng góp quan trọng vào cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Đặc biệt, trong thời gian qua, ngành Kiểm sát nhân dân đã tập trung chỉ đạo phối hợp giải quyết nhiều vụ án điểm, án tham nhũng, các vụ án được dư luận quan tâm, đồng tình, ủng hộ; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và các cơ quan tư pháp trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Thông qua công tác kiểm sát giải quyết các vụ án hình sự, nhất là các vụ án kinh tế, tham nhũng, chức vụ, Viện kiểm sát tổng hợp các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, từ đó kiến nghị với Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các bộ, ngành hữu quan hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật và tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội, bảo đảm phòng ngừa tội phạm.

*Bốn là,*Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao có nhiều đổi mới về tổ chức và hoạt động; đã kịp thời khởi tố, điều tra nhiều vụ án xâm phạm hoạt động tư pháp và các vụ án tham nhũng xảy ra trong hoạt động tư pháp; đảm bảo tiến độ giải quyết án, không để xảy ra oan, sai, vi phạm tố tụng; tỉ lệ thu hồi tài sản bị thiệt hại, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng xảy ra trong hoạt động tư pháp đạt tỷ lệ cao. Cùng với công tác đấu tranh chống tội phạm, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao chú trọng làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh vi phạm, tội phạm, ban hành nhiều kiến nghị yêu cầu các cơ quan tư pháp áp dụng biện pháp phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật, chấn chỉnh, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong hoạt động tư pháp. Qua đó khẳng định vai trò của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao là một thiết chế quan trọng góp phần làm trong sạch nền tư pháp.

*Năm là,*toàn ngành Kiểm sát nhân dân đã tập trung thực hiện tốt hơn công tác kiểm sát hoạt động tư pháp; nhất là công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, dân sự, kinh doanh thương mại. Mặc dù khối lượng công việc đối với các loại vụ án này tăng lên hàng năm, nhưng Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã có nhiều biện pháp làm tốt hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm sát viên tại phiên tòa; từng bước thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ của Viện kiểm sát theo quy định mới của các đạo luật về tư pháp; kịp thời phát hiện nhiều vi phạm trong hoạt động tố tụng. Qua công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã ban hành kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu khắc phục, chấn chỉnh những vi phạm trong hoạt động tư pháp và yêu cầu các cơ quan hữu quan áp dụng những biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật. Chất lượng các kháng nghị, kiến nghị được nâng lên góp phần tăng cường pháp chế trong hoạt động tư pháp; góp phần khắc phục những mặt yếu kém trong công tác quản lý nhà nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân theo quy định của pháp luật.

*Sáu là,*Viện kiểm sát nhân dân tối cao triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc về cải cách tư pháp và chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội; tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, xây dựng pháp luật; tập trung phổ biến, quán triệt những quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp, những quy định của Hiến pháp, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, các đạo luật về tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bảo đảm chất lượng nghiên cứu, xây dựng, thực hiện các đề án về đổi mới tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực đấu tranh phòng, chống tội phạm; đổi mới chế độ, chính sách đối với ngành Kiểm sát nhân dân, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Toàn ngành Kiểm sát nhân dân đã nghiêm túc tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 25/4/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2020 của Bộ Chính trị. Qua đó, có nhiều đề xuất, kiến nghị giá trị, góp phần xây dựng hệ thống tư pháp trong sạch, vững mạnh, bảo vệ công lý, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân.

*Bảy là,*ngành Kiểm sát nhân dân không ngừng đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế, tương trợ tư pháp, mở rộng quan hệ song phương, đa phương với Viện kiểm sát, Viện công tố, cơ quan tư pháp các nước và các tổ chức quốc tế trong xây dựng, thực thi pháp luật; trao đổi kinh nghiệm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và hợp tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm sử dụng công nghệ cao, nghiệp vụ điều tra tội phạm mạng. Viện kiểm sát nhân dân tối cao Việt Nam đã tham gia và thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm là thành viên Hiệp hội Công tố viên quốc tế; Hiệp hội các cơ quan phòng chống tham nhũng quốc tế; tham gia các Hội nghị Viện trưởng Viện kiểm sát, Viện công tố các nước ASEAN - Trung Quốc; tiến tới tổ chức thành công Hội nghị Viện trưởng Viện kiểm sát, Viện công tố các nước ASEAN - Trung Quốc lần thứ XIII năm 2020 (được tổ chức luân phiên lần thứ 2 tại Thủ đô Hà Nội, Việt Nam). Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Lào. Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có nhiều đổi mới trong việc đàm phán, xây dựng các hiệp định; đã chủ động xây dựng mẫu hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam, tạo thuận lợi cho việc đàm phán xây dựng và ký các hiệp định, ký thỏa thuận song phương với Viện kiểm sát, Viện công tố hoặc Cơ quan tổng chưởng lý các nước. Đã tích cực triển khai, thực hiện đúng mục đích, thiết thực và hiệu quả các dự án quốc tế; thông qua thực hiện các dự án, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, tổ chức nhiều đoàn cán bộ đi học tập, trao đổi kinh nghiệm ở nhiều nước trên thế giới, qua đó, đã góp phần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ; tăng cường nghiên cứu khoa học, trao đổi kinh nghiệm nghiệp vụ và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

*Tám là,* quán triệt chủ chương của Đảng và thực hiện quy định của Nhà nước về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, bảo đảm thi đua, khen thưởng đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã kiện toàn tổ chức cán bộ, xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác thi đua, khen thưởng; bảo đảm các phong trào thi đua thiết thực, gắn với kết quả thực hiện vụ nhiệm vụ chính trị của Ngành; công tác khen thưởng chính xác, kịp thời hơn nên đã phát huy ý nghĩa tích cực. Đã phát động nhiều phong trào thi đua sôi nổi, sâu rộng và có ý nghĩa thiết thực trong toàn Ngành, như: Cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên *“vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm”,* làm theo lời dạy của Bác Hồ đối với cán bộ kiểm sát *“công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn”;* tổ chức thi, tuyển chọn và tổ chức hội nghị vinh danh Kiểm sát viên tiêu biểu để biểu dương và nhân rộng trong toàn Ngành.

*Chín là,* để tăng cường các điều kiện bảo đảm cho Viện kiểm sát các cấp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã chủ động xây dựng triển khai thực hiện nhiều đề án đầu tư các nguồn lực cho toàn Ngành, từng bước bảo đảm trang thiết bị, phương tiện cho các đơn vị theo định mức, phục vụ thiết thực cho công tác; đã đổi mới toàn diện trang phục của Ngành, bảo đảm đẹp và uy nghiêm; đã trang bị xe máy, máy photocopy, máy vi tính, máy ảnh, máy quay phim… cho Viện kiểm sát các cấp, đặc biệt đã trang bị xe ô tô chuyên dùng cho một số Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện. Thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, đồng thời đẩy nhanh việc triển khai thi công, bảo đảm công trình sớm đưa vào sử dụng; đã đưa vào khai thác nhiều công trình, trụ sở Viện kiểm sát nhân dân các cấp, trong đó có trụ sở mới của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đáp ứng nhu cầu công tác. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành; từng bước triển khai và thực hiện việc “số hóa hồ sơ vụ án” và công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh, video tại phiên tòa; góp phần nâng cao hiệu quả chứng minh tội phạm, tác động lớn đến nhận thức của quần chúng nhân dân; đạt được hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng hình ảnh người cán bộ Kiểm sát trong sự nghiệp đổi mới và cải cách tư pháp.

*Mười là,* công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của ngành Kiểm sát nhân dân ngày càng được quan tâm, thực hiện và đạt hiệu quả hơn. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành chỉ thị về tăng cường công tác tuyên tuyền; thành lập Ban chỉ đạo công tác tuyên truyền trong Ngành; kiện toàn, nâng cao chất lượng các cơ quan báo chí của Ngành; xây dựng và phát sóng Chương trình Truyền hình Kiểm sát nhân dân; tập trung tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chú trọng tuyên truyền công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, những quy định mới của Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, các đạo luật mới về tư pháp; kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành; tuyên truyền, giáo dục truyền thống về lịch sử xây dựng, phát triển, hình ảnh người cán bộ Kiểm sát trong sự nghiệp đổi mới và cải cách tư pháp nhân dịp hướng tới Kỷ niệm 60 năm ngày thành lập ngành Kiểm sát nhân dân (26/7/1960 - 26/7/2020).

Với những cống hiến của ngành Kiểm sát nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng trong suốt 60 năm, từ năm 1960 đến năm 2020, ngành Kiểm sát nhân dân đã vinh dự hai lần được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh vào năm 1985 và năm 1990; được tặng thưởng Huân chương Sao vàng năm 2010; được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất năm 2015. Nhiều đơn vị, tập thể, cá nhân trong Ngành đã được Đảng, Nhà nước và ngành Kiểm sát nhân dân tặng thưởng những danh hiệu, phần thưởng cao quý.

**2. Những bài học kinh nghiệm**

Qua 60 năm xây dựng và phát triển của Viện kiểm sát nhân dân có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm chủ yếu sau đây:

*Một là, nắm vững và thường xuyên quán triệt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng trong công tác kiểm sát.*

Ngay từ những năm đầu khi mới được thành lập, ngành Kiểm sát nhân dân đã xác định công tác kiểm sát thực chất là công tác chính trị, công tác kiểm sát phải phục vụ nhiệm vụ chính trị. Viện kiểm sát nhân dân qua các thời kỳ khác nhau đều dựa trên các Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội và căn cứ vào quy định của pháp luật để đề ra các nhiệm vụ trọng tâm công tác của mình. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, ngành Kiểm sát nhân dân phải luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị của cách mạng trong từng giai đoạn, gắn nhiệm vụ bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước. Chính vì vậy, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với ngành Kiểm sát là nhân tố quyết định hiệu quả hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân.

*Hai là, nhận thức đúng và đầy đủ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân trong bộ máy Nhà nước.*

Hiện nay, các nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp, quy định của Hiến pháp và pháp luật đều tiếp tục khẳng định khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Do vậy, trước hết, Viện kiểm sát cần có các biện pháp tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa cả về tổ chức và hoạt động để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Với tinh thần xây dựng một nền công tố mạnh, tăng cường trách nhiệm của Viện kiểm sát trong kiểm sát các hoạt động tư pháp; do đó, cần xác định rõ về lý luận cũng như về mặt tổ chức thực hiện trên thực tiễn nội dung của chức năng thực hành quyền công tố và chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp cũng như mối quan hệ giữa hai chức năng đó; tạo cơ cở, căn cứ pháp lý vững chắc nâng cao chất lượng hoạt động của Viện kiểm sát theo yêu cầu cải cách tư pháp.

*Ba là, xác định nguyên tắc độc lập và nguyên tắc tập trung thống nhất lãnh đạo trong ngành Kiểm sát nhân dân.*

Xuất phát từ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân là nhằm đảm bảo cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, do đó, các bản Hiến pháp và Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân từ năm 1959 đến nay đều ghi nhận Viện kiểm sát nhân dân được tổ chức theo nguyên tắc độc lập và chế độ tập trung thống nhất lãnh đạo trong ngành, không phụ thuộc vào chính quyền địa phương. Khi thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát cấp dưới đều thừa hành quyền lực của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao để thực thi nhiệm vụ. Đây là một nguyên tắc mang tính đặc thù trong tổ chức và hoạt động, là cơ sở đảm bảo cho Viện kiểm sát nhân dân hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Tuy nhiên, các Viện kiểm sát địa phương không phải là một cơ quan tách rời mọi hoạt động của địa phương. Viện kiểm sát địa phương phải kết hợp chặt chẽ nguyên tắc tập trung thống nhất lãnh đạo trong ngành trong thực thi chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo pháp chế thống nhất theo quy định của pháp luật với sự lãnh đạo và giám sát của cấp ủy đảng địa phương.

*Bốn là, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu Viện kiểm sát nhân dân các cấp.*

Người đứng đầu Viện kiểm sát nhân dân các cấp được hiểu là Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp. Thực tiễn cho thấy, người đứng đầu Viện kiểm sát nhân dân các cấp là người chịu trách nhiệm toàn bộ về tổ chức, hoạt động của đơn vị mình và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tổ chức, hoạt động của đơn vị. Do vậy, nếu người đứng đầu Viện kiểm sát nhân dân các cấp có tâm, có tầm và có phương pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành tốt sẽ đưa chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát ngày càng được nâng lên và đưa ngành Kiểm sát nhân dân phát triển ngày càng lớn mạnh, xứng đáng là niềm tin của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

*Năm là, không ngừng đổi mới mạnh mẽ phương pháp công tác kiểm sát, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân*.

Chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân là nội dung được quy định bởi Hiến pháp và pháp luật. Nhưng xuất phát từ yêu cầu thực tiễn trong từng thời kỳ cách mạng đòi hỏi phải không ngừng đổi mới mạnh mẽ phương pháp công tác kiểm sát. Thực tiễn công tác của ngành Kiểm sát nhân dân trong những năm gần đây cho thấy, nhiều điểm nhấn về đổi mới về phương pháp công tác kiểm sát đã tạo sự chuyển biến tích cực mang tính đột phá trong công tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân như: Yêu cầu Viện kiểm sát các cấp tăng cường trách nhiệm trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Quốc hội giao, coi đây là yêu cầu, nhiệm vụ chính trị quan trọng nhất của cơ quan, đơn vị mình; tập trung thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, truy tố, kiểm sát xét xử các vụ án do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng yêu cầu; xác định nhiệm vụ chống oan, sai, chống bỏ lọt tội phạm là nhiệm vụ xuyên suốt, quan trọng hàng đầu của Ngành, nhiệm vụ trọng tâm nhất của các đơn vị nghiệp vụ; xây dựng Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;…

*Sáu là, thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên trong sạch, vững mạnh.*

Thực tiễn khẳng định, công tác cán bộ luôn luôn giữ vị trí quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển của ngành. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm sát vững vàng về chính trị, am hiểu về chuyên môn nghiệp vụ, trong sáng về phẩm chất đạo đức, có tinh thần trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp là yếu tố quyết định thành công của hoạt động kiểm sát.

Trong giai đoạn hiện nay, trước yêu cầu cải cách tư pháp, cần tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm sát theo 5 đức tính mà Bác Hồ đã dạy: “Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn”; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng công tác đánh giá, quy hoạch và luân chuyển cán bộ theo tinh thần đổi mới. Cùng với công tác cán bộ phải tiếp tục kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy của ngành cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; thiết lập được cơ chế quản lý, chỉ đạo, điều hành có hiệu quả.

*Bảy là, tăng cường quan hệ công tác giữa Viện kiểm sát nhân dân với các cơ quan, tổ chức khác.*

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, Viện kiểm sát phải chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định, trước hết là phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật để triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Quốc hội, Chính phủ về công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; đấu tranh chống các tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Thực tiễn chỉ ra rằng, ở nơi nào có sự phối hợp chặt chẽ giữa Viện kiểm sát với các cơ quan hữu quan thì ở nơi đó Viện kiểm sát mới có thể thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

Trên cơ sở đó, đối với Viện kiểm sát các địa phương, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tốt quan hệ công tác với cấp ủy, chính quyền địa phương; chủ động nắm, tham mưu, phối hợp xử lý kịp thời các vụ việc, khiếu kiện phức tạp, bức xúc, dư luận quan tâm, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương; tích cực phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan hữu quan, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành.

*Tám là, tăng cường hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự giữa Viện kiểm sát nhân dân Việt Nam với Viện kiểm sát, Viện công tố các nước trong khu vực và trên thế giới.*

Mở rộng quan hệ hợp tác giữa Viện kiểm sát nhân dân Việt Nam với Viện kiểm sát, Viện công tố các nước là xu hướng phát triển tất yếu trong điều kiện hội nhập quốc tế. Với nhận thức sâu sắc đó, trong 60 năm qua, ngành Kiểm sát nhân dân không ngừng tăng cường, mở rộng hợp tác tư pháp với các nước. Những năm gần đây, Viện kiểm sát nhân dân Việt Nam đã tăng cường, mở rộng hợp tác quốc tế với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới trên nhiều lĩnh vực. Thông qua việc tăng cường và mở rộng quan hệ đa phương, song phương, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã chủ động ký nhiều thỏa thuận hợp tác với Viện kiểm sát, Viện công tố nhiều nước trên thế giới, tăng cường tham gia các diễn đàn hợp tác đa phương với các tổ chức, cơ quan tư pháp trên thế giới. Những kinh nghiệm tốt thông qua các hoạt động này có tác dụng giúp Viện kiểm sát nhân dân Việt Nam bổ sung và phát huy những bài học thực tế của mình trong quá trình tổ chức phương pháp công tác, rèn luyện và nâng cao chất lượng cán bộ; tạo điều kiện phát huy hơn nữa năng lực công tác của Viện kiểm sát nhân dân.

*Chín là, tăng cường cơ sở vật chất và kinh phí cho hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân.*

Những năm qua, trong điều kiện kinh tế còn khó khăn nhưng được Đảng, Nhà nước quan tâm đầu tư cho các cơ quan tư pháp nói chung, Viện kiểm sát nhân dân nói riêng đã tạo sự chuyển biến đáng kể về cơ sở vật chất, điều kiện và phương tiện làm việc. Tuy nhiên so với yêu cầu, nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong tình hình mới cần phải tiếp tục được đầu tư hơn nữa, tạo bước đột phá chuyển biến về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho Viện kiểm sát các cấp, tương xứng với vị trí, trách nhiệm thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp ở mỗi cấp kiểm sát theo yêu cầu cải cách tư pháp. Đặc biệt là, việc xây dựng, thuyết trình tính đặc thù trong hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân để trên cơ sở đó các cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí đặc thù cho hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân.

*Mười là, chú trọng và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục truyền thống của ngành Kiểm sát nhân dân.*

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật; nân cao nhận thức của nhân dân về Viện kiểm sát; tạo sự ủng hộ, phối hợp, giúp đỡ Viện kiểm sát nhân dân trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Tăng cường việc thông tin, tuyên truyền để các đơn vị, cán bộ đảng viên trong và ngoài ngành Kiểm sát hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về Viện kiểm sát nhân dân; tranh thủ sự ủng hộ của các cơ quan, tổ chức hữu quan đối với việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân.

Đồng thời, việc nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống cho cán bộ trong toàn ngành Kiểm sát nhân dân nhằm cổ vũ phong trào thi đua thực hiện chức năng, nhiệm vụ, nhân rộng các điển hình tiên tiến, xây dựng hình ảnh người cán bộ kiểm sát trong sự nghiệp đổi mới và cải cách tư pháp.

\*\*\*

Trải qua chặng đường lịch sử 60 năm, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, của Quốc hội, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan nhà nước, các tổ chức ở Trung ương và địa phương, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, ngành Kiểm sát nhân dân đã không ngừng phấn đấu, trưởng thành; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình; góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo các quyền dân chủ của nhân dân; đóng góp tích cực vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Nhà nước; thực hiện những mục tiêu mà sự nghiệp đổi mới của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã đặt ra.

Trong thời gian tới, bên cạnh những thuận lợi còn không ít những khó khăn, thách thức nhưng tin tưởng rằng với truyền thống 60 năm xây dựng và phát triển, ngành Kiểm sát nhân dân sẽ tiếp tục thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó; thực hiện tốt công cuộc cải cách tư pháp trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tích cực hội nhập, xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

**BAN CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN**